

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 11/2025/DS - ST

Ngày: 02/4/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu; Ông Nguyễn Minh Tân.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Bùi Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2024/TLST-DS ngày 19/11/2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST - DS ngày 06/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà G số 52 L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Olena K - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh T - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm hỗ trợ thanh toán khoản vay - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S. (Theo Giấy ủy quyền số 0183/2024/UQ-TGD ngày 21/03/2024 của Tổng giám đốc Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đinh Minh T: Công ty luật TNHH MTV P. Địa chỉ: 07-C3, khu tập thể C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T1, chức vụ: Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 0264/2024/UQ-SHB FC ngày 05/05/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại của Công ty Công ty luật TNHH MTV P: Bà Lê Thị H, sinh năm 2000. Địa chỉ liên hệ: P209, Tòa nhà 17T2, phố C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền số 07/2024/UQ-KK-PDTQ ngày 16/05/2024). (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Minh T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 5/83 C, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 02/8/2019, anh Lê Minh T2 ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S, số hợp đồng 111908070875938. Theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay thì số tiền anh T2 đề nghị vay S số tiền là 60.000.000đ; Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng thiết bị gia đình; Thời hạn vay theo yêu cầu là 36 tháng; lãi suất cho vay tối đa là 3,6%/tháng (tương đương với lãi suất quy đổi là 43%/năm). Căn cứ vào Đề nghị vay vốn của anh T2, Công ty S đã phê duyệt cho anh T2 được vay tổng số tiền là 42.200.000đ, bao gồm: Số tiền giải ngân cho khoản vay tiêu dùng 40.000.000đ và phí bảo hiểm là 2.200.000đ; Thời hạn vay được phê duyệt 36 tháng; ngày giải ngân là ngày 07/8/2019; lãi suất cho vay 43%/năm; khoản trả hàng tháng là 2.120.000đ; mục đích vay mua sắm. Sau khi được phê duyệt S đã giải ngân bằng tiền mặt cho anh T2 số tiền 40.000.000đ.

Quá trình thực hiện cam kết theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay, anh T2 đã trả cho S số tiền gốc: 4.625.974đ; tiền lãi đã trả là: 10.125.026đ. Anh T2 vi phạm nghĩa vụ trả gốc lãi từ ngày 06/4/2020. S đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh T2 trả nợ nhưng anh T2 không thực hiện theo yêu cầu của S, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do vậy S khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc anh Lê Minh T2 thanh toán cho S tổng số nợ tính đến hết ngày 02/4/2025 là: 160.262.833đ (trong đó: Nợ gốc: 37.574.526đ; Nợ lãi quá hạn: 10.862.491đ; Nợ lãi chậm trả: 111.826.316đ). Anh Lê Minh T2 phải thanh toán cho Công ty S các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng cho vay kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Minh T2 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

3. Bà Đinh Thị T3 mẹ đẻ anh T2 trình bày:

Anh T2 cùng gia đình trước đây sinh sống tại chung cư N, phường L, thành phố Hải Dương. Từ khoảng cuối năm 2019 anh T2 cùng vợ con đã chuyển về sinh sống cùng gia đình bà tại địa chỉ: 5/83 C, phường N, thành phố Hải Dương. Anh T2 hiện đi làm nay đây mai đó chỉ thỉnh thoảng mới về nhà không nói cho gia đình biết anh T2 hiện nay đi đâu, làm gì, hiện nay anh T2 vẫn liên lạc về cho bà qua điện thoại. Tòa án giao cho bà các văn bản tố tụng bà đã thông báo cho anh T2. Anh T2 cũng nói lại với bà T3 hiện còn nợ tiền Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân

hàng TMCP S, tuy nhiên do làm ăn khó khăn, anh T2 cũng đang tích cực đi làm để lấy tiền trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S và xin Công ty cho anh thời gian để đi làm lấy tiền trả nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm trình bày. Bị đơn anh T2 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 116, Điều 117, 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S: Buộc anh Lê Minh T2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 160.262.833đ(trong đó: Nợ gốc: 37.574.526đ; Nợ lãi quá hạn:10.862.491đ; Nợ lãi chậm trả: 111.826.316đ). Buộc anh Lê Minh T2 thanh toán cho Công ty S các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng cho vay kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Về án phí: Anh Lê Minh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả Công ty S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Công ty S khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh T2 thanh toán khoản tiền còn nợ theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng cho vay đã ký kết giữa hai bên. Do vậy xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Tại thời điểm ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay anh Lê Minh T2 khai địa chỉ: Số 503 nhà B, chung cư N, phường T, thành phố Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh với trưởng khu 11 và Công an phường P (nay là phường L); Công an phường N, thành phố Hải Dương và gia đình anh T2 xác định: Trước đây anh Lê Minh T2 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số nhà 503 nhà B, phường P, thành phố Hải Dương, đến khoảng cuối năm 2019 anh T2 đã cùng gia đình chuyển về sinh sống

tại số 5/83 C, phường N, thành phố Hải Dương. Anh T2 hiện đi làm nay đây mai đó chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Theo công văn trả lời số 2935/QLXNC ngày 12/12/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hải Dương thì chưa có thông tin xuất nhập cảnh của anh T2. Như vậy đến thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh T2 không đi nước ngoài. Tại đơn khởi kiện và quá trình xác minh xác định anh T2 hiện vẫn ĐKKHTT tại số 5/83 C, phường N, thành phố Hải Dương, khi anh T2 đi làm ăn không thông báo cho Công ty S, gia đình, chính quyền địa phương biết là đi đâu làm gì, ở đâu. Như vậy xác định anh T2 cố tình dấu địa chỉ gây khó khăn cho Công ty S trong việc khởi kiện yêu cầu anh T2 trả tiền vay. Do vậy, xác định địa chỉ của anh T2 là nơi đăng hộ khẩu thường trú số 5/83 C, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương.

- **Về sự vắng mặt của đương sự:** Bị đơn anh Lê Minh T2 trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T2 tại địa chỉ nơi ở và thông qua mẹ đẻ anh T2. Mẹ đẻ anh T2 xác định đã thông báo cho anh T2 các văn bản của Tòa án nhưng anh T2 vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Anh T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S:

[2.1]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: S khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh T2 phải thanh toán khoản tiền gốc, lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay, số hợp đồng 111908070875938 ngày 02/8/2019. Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay nêu trên đã được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Sau khi giao kết hợp đồng, phía S đã giải ngân cho anh T2 bằng tiền mặt số tiền 40.000.000đ và 2.200.000đ (là tiền mua bảo hiểm khoản vay).

Quá trình thực hiện cam kết theo Đơn đề nghị anh T2 đã trả cho S số tiền gốc là: 4.625.974đ; tiền lãi là: 10.125.026đ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Minh T2 còn nợ lại S số tiền là: 160.262.833đ (trong đó: Nợ gốc: 37.574.526đ; Nợ lãi quá hạn: 10.862.491đ; Nợ lãi chậm trả: 111.826.316đ).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh T2 không có mặt để trình bày quan điểm, tuy nhiên thông qua mẹ đẻ anh T2 có quan điểm xác định hiện vẫn còn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S, anh T2 đề nghị Công ty S cho anh xin thời gian để đi làm lấy tiền trả nợ. S không đồng ý với ý kiến của anh T2 về việc xin thời hạn trả nợ. Xét thấy, anh T2 đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc lãi từ

ngày 06/4/2020, trước khi khởi kiện S đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh T2 trả nợ nhưng anh T2 không thực hiện theo yêu cầu của S. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của S buộc anh T2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho S toàn bộ số tiền gốc, lãi còn nợ lại nêu trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng cho vay số hợp đồng 111908070875938 ngày 02/8/2019 đã ký kết với S và Bản điều khoản điều kiện đính kèm đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay.

[2.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của S được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lê Minh T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 116, Điều 117, 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S:

Buộc anh Lê Minh T2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền khoản vay theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng cho vay số hợp đồng 111908070875938 ngày 02/8/2019 là: 160.262.833đ (trong đó: Nợ gốc: 37.574.526đ; Nợ lãi quá hạn: 10.862.491đ; Nợ lãi chậm trả: 111.826.316đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lê Minh T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng cho vay số hợp đồng 111908070875938 ngày 02/8/2019 đã ký kết với Công ty S và Bản điều khoản điều kiện đính kèm đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Minh T2 phải chịu 8.013.142đ (tám triệu không trăm mười ba ngàn một trăm bốn hai đồng) (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.143.000đ (Ba triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh

Hải Dương (do bà Lê Thị H nộp thay) theo biên lai thu số 0000890 ngày 15 tháng 11 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu